

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 04 tháng 03 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông : Trần Đức Thọ
2. Bà : Cam Thị Tuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc A ; sinh ngày 28 tháng 10 năm 1981, tại huyện Đ, tỉnh P; nơi ĐKKTT: Thôn N 1, xã C, huyện Đ, tỉnh P; nơi ở: Thôn N 1, xã C, huyện Đ, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc S – sinh năm: 1949(*đã chết*) và bà Trần Thị H - sinh năm: 1954; vợ con không có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12 /2019, *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 29/11/2019, Phạm Ngọc A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHASIRIUS, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 19 E1-310.45(*Là xe của Lê Việt Q SN 1983 trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh P cho A mượn làm phương tiện đi lại*), đi từ lán trại thợ xây tại khu 1, thị trấn B, huyện V, tỉnh Hà Giang, lên khu vực giáp biên giới Trung Quốc mục đích để chơi, khi đang ngồi chơi, A thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi(*Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch*) xách một bao tải màu nâu đỏ, đi đến trước mặt một người phụ nữ đang đứng cách A khoảng 3 mét(*A không quen biết người này,*

hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch), người đàn ông này đặt bao tải xuống trước mặt người phụ nữ, rồi trao đổi với người phụ nữ bằng tiếng nước ngoài(A nghe không hiểu, nên không rõ nội dung cuộc trao đổi). A hỏi “ bán gì đấy” thì hai người không trả lời, A đi lại gần chỗ bao tải và mở miệng bao ra xem, thì thấy bên trong có nhiều hộp pháo hình vuông, lúc này A nảy sinh ý định mua pháo mang về đốt trong dịp tết nguyên đán 2020. A liền chỉ tay vào số pháo để trong bao tải và ra hiệu muốn mua pháo với người đàn ông, người đàn ông hiểu ý nên vỗ tay vào vai A, rồi chỉ tay xuống đất ý bảo A ngồi đợi, rồi tiếp tục giao dịch bán pháo với người phụ nữ xong, người đàn ông đi theo hướng sang khu vực biên giới phía đất Trung Quốc, còn người phụ nữ mang bao tải pháo đi đâu không biết, khoảng 30 phút sau người đàn ông quay lại gặp A vác trên vai một bao tải màu nâu đỏ đến đặt xuống trước mặt A, rồi mở miệng bao tải ra , bên trong chứa 3 loại pháo (dàn pháo 36 ống, dàn pháo 49 ống, và pháo tép dạng bánh), chỉ tay vào trong bao tải ý muốn nói A mua loại nào, A hiểu ý liền dơ 3 ngón tay lên, rồi chỉ vào cả 3 loại pháo có trong bao tải, ý muốn mua cả 3 loại, và lấy tiền trong túi quần ra hỏi giá(bao nhiêu tiền), người đàn ông dơ 4 ngón tay lên ra hiệu, A không hiểu thì đúng lúc có một người phụ nữ Việt Nam đi qua (A không quen biết người này, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch)A hỏi “người đàn ông Trung Quốc bảo bao nhiêu tiền đấy chị hỏi hộ em”, người phụ nữ đồng ý và hỏi người đàn ông, rồi quay lại nói với A “người đàn ông Trung Quốc bảo là 2.200.000đ(hai triệu hai trăm nghìn đồng tiền Việt Nam)” A đồng ý, đếm tiền đang cầm trên tay trả cho người đàn ông, người này nhận tiền và bỏ đi về phía đất Trung Quốc. A một mình buộc miệng bao tải đựng pháo vừa mua được đặt lên yên phía sau xe mô tô biển kiểm soát 19 E1-310.45 chở về lán trại thợ xây. Sau đó A xếp 08 hộp pháo có kích thước đặc điểm như nhau 13 x 13 x 15cm lẫn với quần áo vào một chiếc ba lô màu đen; 06 hộp có kích thước đặc điểm như nhau 17 x 17 x 12cm và 11 gói giấy có kích thước 32 x 7 x 1,5cm đựng trong túi bóng xanh cho vào 01 chiếc va li màu nâu đen, sau đó đặt chiếc ba lô lên giá để đồ phía trước yên xe, đặt chiếc va li lên yên phía sau xe, dùng dây dù màu vàng đỏ buộc chặt va li rồi điều khiển xe mô tô mục đích đem pháo về nhà tại thôn N 1, xã C, huyện Đ, tỉnh P để đốt trong dịp tết. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi A đi đến địa phận tổ 9, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy - Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Biên bản mở niêm phong, cân tịnh khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong ngày 30/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H cân tịch khối lượng pháo Phạm Ngọc A vận chuyển là 21,5 kg (Hai mươi một phẩy năm kilogam). Tiến hành lấy 03 vật chứng niêm phong ký hiệu từ A1, A2, A3 nghi là pháo cho vào hộp bìa cát tông có kích thước 38 x 26 x 17cm niêm phong theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 393/KL-PC09 ngày 06/12/2019, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1; A2 là pháp có đầy đủ đặc tính của pháo nổ(có chứa thuốc pháo và khi

bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ); mẫu vật giữ giám định ký hiệu A3 là pháo nổ. Đối chiếu với các qui định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP, ngày 15/4/2009 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu ký hiệu A1, A2, A3 là pháo nổ, bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (hoặc đốt) có gây tiếng nổ.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHASIRIUS, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 19 E1-310.45 đã qua sử dụng.
- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Việt Q.
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc A.
- 01(một) va li kéo hình chữ nhật màu nâu đen, có kích thước 53 x 35 x 27 cm, mặt ngoài có chữ Yong Chang màu vàng đã qua sử dụng.
- 01(một) ba lô vải màu đen phía trên có quai xách, kích thước 50 x 39 x 37 cm.
- 01 (một) sợi dây dù một mặt màu vàng, một mặt màu đỏ kích thước 260 x 1,5 x 0,3 cm.

Hiện chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố để quản lý theo quy định của pháp luật.

- 01 hộp bìa cattong kích thước: 51 x 51 x 41cm; ký hiệu là M bên trong có chứa mẫu vật còn lại và được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Hiện Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đang quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 06/CT- VKTPHG ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc A về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, và phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được tại hiện trường, phù hợp với kết quả điều tra, nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng truy tố đã nêu. Đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- **Về tang vật** : Áp dụng Điều 47, 48 BLHS

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 hộp bìa cattong kích thước 51 x 51 x 41cm; ký hiệu là M bên trong có chứa mẫu vật còn lại và được niêm phong theo quy định của pháp luật.

- 01(một) va li kéo hình chữ nhật màu nâu đen, có kích thước 53 x 35 x 27 cm, mặt ngoài có chữ Yong Chang màu vàng đã qua sử dụng.
- 01(một) ba lô vải màu đen phía trên có quai xách, kích thước 50 x 39 x 37 cm.
- 01 (một) sợi dây dù một mặt màu vàng, một mặt màu đỏ kích thước 260 x 1,5 x 0,3 cm.

* Tuyên trả lại cho :

1/Phạm Ngọc A 01(một)giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc A.

2/ Lê Việt Q 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHASIRIUS, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 19 E1-310.45 đã qua sử dụng, 01(một)giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Việt Q.

- **Về án phí HSST** : Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo A không có ý kiến đối đáp lại đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị xử lý về hình sự là thỏa đáng. Bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vụ án nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc A, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 29/11/2019 bị cáo Phạm Ngọc A đã thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm(pháo) trên xe mô tô nhãn hiệu YAMAHASIRIUS, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 19 E1-310.45 do A tự điều khiển khi đến khu vực tổ 09, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy - Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật, khối lượng pháo do Phạm Ngọc A vận chuyển là 21,5 kg (*Hai mươi một phẩy năm kilogam*).

Tại bản Kết luận giám định số: 393/KL-PC09 ngày 06/12/2019, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1; A2 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ(*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*); mẫu vật gửi giám định ký hiệu A3 là pháo nổ. Đối chiếu với các qui định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP, ngày 15/4/2009 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu ký hiệu A1, A2, A3 là pháo nổ, bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (*hoặc đốt*) có gây tiếng nổ.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà

Giang, truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, bị cáo đều nhận thức rõ việc Nhà nước đã cấm mọi hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo nổ hoặc pháo hoa gây nổ. Bị cáo đều ý thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là bị cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tình hình tội phạm chung. Trong vụ án này bị cáo Phạm Ngọc A một mình thực hiện hành vi phạm tội mua pháo và trên đường vận chuyển pháo đến khu vực tổ 09, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang thì bị bắt giữ. Do vậy bị cáo phải tự chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình, số lượng pháo bị cáo A vận chuyển là 21,5 kg. Nên cần buộc bị cáo A phải bị xử phạt một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo A phạm tội lần đầu, thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Nên cần áp dụng điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét về nhân thân: Bị cáo Phạm Ngọc A đã trưởng thành có hiểu biết xã hội, không tu dưỡng rèn luyện đạo đức, không chịu tu chí làm ăn lương thiện, bị cáo nảy sinh ý định việc mua pháo về đốt tết, do vậy bị cáo phải có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, với các tình tiết nêu trên cần cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo, nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 - BLHS năm 2015 có 02 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cần áp dụng điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000,đ đến 50.000.000,đ”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo A.

[6]. Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số pháo của bị cáo A, đã được niêm phong theo quy định. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 8 nghị định

26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của chính phủ, quy định trình tự thủ tục thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tư pháp; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao cho Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 BLHS

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp bìa cattong kích thước 51 x 51 x 41cm; ký hiệu là M bên trong có chứa mẫu vật còn lại và được niêm phong theo quy định của pháp luật. 01(một) va li kéo hình chữ nhật màu nâu đen, có kích thước 53 x 35 x 27 cm, mặt ngoài có chữ Yong Chang màu vàng đã qua sử dụng. 01(một) ba lô vải màu đen phía trên có quai xách, kích thước 50 x 39 x 37 cm. 01 (một) sợi dây dù một mặt màu vàng, một mặt màu đỏ kích thước 260 x 1,5 x 0,3 cm.

* Tuyên trả lại cho:

1/ Phạm Ngọc A 01(một) giấy CMND mang tên Phạm Ngọc A.

2/ Lê Việt Q 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHASIRIUS, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 19 E1-310.45 đã qua sử dụng, 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Việt Q.

[8]. Bị cáo Phạm Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i; s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ vào Điều 8 nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của chính phủ, quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tư pháp;

-Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A 15(Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/03/2020.

Giao bị cáo Phạm Ngọc A cho UBND xã C, huyện Đ, tỉnh P và gia đình nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo A. Trong thời gian thử thách, nếu

người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Xử lý vật chứng: + Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp bìa cattong kích thước 55cm x 30cm x 50cm; bên trong có chứa pháo được niên Phong theo quy định, ký hiệu A. Số vật chứng đã chuyển đến Kho vật chứng của Công an tỉnh Hà Giang quản lý theo quy định của pháp luật. 01 (một) va li kéo hình chữ nhật màu nâu đen, có kích thước 53 x 35 x 27 cm, mặt ngoài có chữ Yong Chang màu vàng đã qua sử dụng. 01 (một) ba lô vải màu đen phía trên có quai xách, kích thước 50 x 39 x 37 cm. 01 (một) sợi dây dù một mặt màu vàng, một mặt màu đỏ kích thước 260 x 1,5 x 0,3 cm.

+ Tuyên trả lại cho: Phạm Ngọc A 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc A.

Lê Việt Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHASIRIUS, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 19 E1-310.45 đã qua sử dụng, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Việt Q.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Ngọc A phải chịu 200.000 đ, án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm hình sự có mặt bị cáo, báo cho bị cáo Ánh biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có QLNVLQ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết .

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP. H, tỉnh Hà Giang;
- Công an TP.H, tỉnh Hà Giang;
- CQ THAHS TP H, tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo
- UBND xã C, huyện Đ,
- Tỉnh P ;
- Lưu HS - BP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng Thị Mai